

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN N
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2020/HNGĐ - ST
Ngày: 09/9/2020
V/v: *Tranh chấp ly hôn.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN N – TP CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà **Đặng Thị Huệ**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Minh Dũng,
2. Bà Hồ Thị Kim Luyện

- Thư ký phiên toà: Bà Võ An Trinh - Thư ký Tòa án nhân dân quận N.

Ngày 09 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận N, thành phố Cần Thơ tiến hành xét xử công khai vụ án thụ lý số: 207/2020/TLST-HNGĐ ngày 05/6/2020 về việc “**Tranh chấp ly hôn**”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 403/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 14/8/2020, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Bà **Trần Thị Mỹ Ng**, sinh năm 1988. (Có mặt)

ĐKTT: 191D đường N, phường X, quận N, thành phố Cần Thơ.

Chỗ ở hiện nay: Ấp H, xã H, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

*** Bị đơn:** Ông **Trần Thanh C**, sinh năm 1980. (Vắng mặt)

ĐKTT: 191D đường N, phường X, quận N, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết, nguyên đơn – Bà Ng trình bày:

Bà và ông C tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn vào ngày 21/12/2010 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện G, tỉnh Kiên Giang. Quá trình chung sống, có thời gian đầu hạnh phúc, tuy nhiên thời gian sau, giữa vợ chồng bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là bất đồng quan điểm sống, ông C thiếu sự quan tâm đến gia đình dẫn đến vợ chồng sút mẻ tình cảm, thường xuyên cãi nhau. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng dẫn đến đời sống vợ chồng không hạnh phúc. Sau nhiều lần tìm cách hàn gắn nhưng không đạt được kết quả, hiện bà đã về nhà cha mẹ ruột sinh sống và ly thân với ông C. Nay xét thấy không thể tiếp tục cuộc hôn nhân này, nên bà có đơn xin được ly hôn với ông C.

Về con chung: Có 01 người con chung là Trần Tấn P (nam), sinh ngày 22/01/2011. Sau khi ly hôn, bà yêu cầu được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Phía bị đơn – Ông Trần Thanh C: Đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không có mặt. Do vậy, Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt đối với ông C theo quy định của pháp luật.

Tại phiên toà :

Ông C vắng mặt.

Bà Ng vẫn giữ yêu cầu được ly hôn và trình bày như trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh luận. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần có ký nhận các văn bản tổng đạt của Tòa án đầy đủ, nhưng vắng mặt không có lý do. Do vậy, căn cứ Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử vắng mặt đối với ông C là hoàn toàn phù hợp.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Bà Ng và ông C tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn nên xác định hôn nhân của ông bà là hợp pháp, được Luật Hôn nhân và gia đình bảo vệ. Ông C có địa chỉ cư trú tại quận N nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận N theo quy tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Quá trình hôn nhân qua trình bày của nguyên đơn cho thấy do ông C thiếu sự quan tâm đến gia đình, dẫn đến vợ chồng bất hòa trong tình cảm, không còn tiếng nói chung và hiện đã ly thân. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Ông C vẫn vắng mặt, cho thấy ông không còn quan tâm đến cuộc hôn nhân với bà Ng. Phía Bà Ng vẫn cương quyết xin ly hôn, nên có cơ sở để khẳng định: hôn nhân của ông bà đã thực sự trầm trọng, không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Ng, để cả hai có cuộc sống riêng là phù hợp.

[4] Về con chung: Cháu Trần Tấn P, hiện do bà Ng trực tiếp nuôi dưỡng. Nay bà Ng có yêu cầu được tiếp tục nuôi con, cháu P cũng có nguyện vọng là được tiếp tục sống với mẹ, do vậy đây là căn cứ để tiếp tục giao cháu P cho bà Ng trực tiếp nuôi dưỡng.

Vấn đề cấp dưỡng nuôi con bà Ng không có yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Ng xác định không có nên không đặt ra xem xét. Khi có tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

[6] *Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm*: Bà Ng phải chịu theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 1 Điều 28; khoản 4 Điều 147; Điều 227, 228 và 271 Bộ luật tố tụng dân sự;
Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

Nghị quyết số 326/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ *Về quan hệ hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà **Trần Thị Mỹ Ng** đối với ông **Trần Thanh C**.

2/ *Về con chung*: Giao cháu Trần Tấn P (nam), sinh ngày 22/01/2011 cho bà Trần Thị Mỹ Ng trực tiếp nuôi dưỡng.

Vấn đề cấp dưỡng nuôi con bà Ng không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông C theo luật định, không ai có quyền ngăn cản.

3/ *Tài sản chung, nợ chung*: Không có nên không đặt ra xem xét.

4/ *Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm*: Bà Ng phải chịu 300.000 đồng chuyển tiền tạm ứng án phí bà Ng đã nộp theo biên lai thu số 002383 ngày 05/3/2020 thành án phí.

Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Đường sự;
- VKSND quận NK;
- VKSND TPCT;
- TAND TPCT;
- THA;
- UBND xã H, h G- Kiên Giang;
- Lưu hồ sơ.

(Đã ký)

ĐẶNG THỊ HUỆ